| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAM LỘ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 25/2020/HS-ST**
**Ngày 30-7-2020**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đàn
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Bình.
2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Phan Văn P**, tên gọi khác: Bé; sinh ngày 25/6/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Phan Thị H; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không, tiền án:

- Ngày 31/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cố ý gây thương tích";

- Ngày 31/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù; chấp hành xong án phạt tù ngày 24/9/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

**2. Trần Quang T**, tên gọi khác: M; sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi ĐKHKTT: Ấp H, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký tạm trú: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ cưa gỗ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q (đã chết) và bà Đặng Thị X; chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Ái L, sinh năm 1980 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

**3. Lê Văn Q**, sinh ngày 14/6/1980 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh tháng 5/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Phan Thị P, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

*Người làm chứng*:

- Anh Võ Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Anh Mai Văn Y, sinh năm 1972, trú tại thôn A, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/4/2020, trong lúc ngồi nhậu tại nhà Lê Văn Q, Phan Văn P đã rủ Q và Trần Quang T đi cưa trộm xà cừ bán cho nhà máy dăm gỗ. Q, T đồng ý. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/4/2020, T đi xe môtô chở P. T, P mang theo máy cưa, rựa, đồng thời gọi điện báo Q. Đến nơi, P, T dùng máy cưa cưa hạ 2 cây xà cừ, sau đó cưa ra thành từng khúc ngắn. Một lúc thì Q đến và cùng P, T gom các khúc gỗ lại. P gọi điện thuê anh Võ Văn T chở gỗ. Xe ô tô đến, P, Q bốc gỗ lên xe, T tiếp tục cưa cây thứ 3 thành nhiều khúc ngắn thì chị Nguyễn Thị N đến yêu cầu không được cưa cây của mình, đồng thời báo Công an đến xử lý vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận trị giá cây gỗ và cành củi cây xà cừ là 2.271.000 đồng.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSCL ngày 17/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Phan Văn P, Trần Quang T, Lê Văn Q tội "Trộm cắp tài sản", trong đó, T, Q bị truy tố theo khoản 1, P theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phan Văn P, Trần Quang T, Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54; 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Văn P từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Quang T từ 09 đến 12 tháng, Lê Văn Q từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập do có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây rựa, 01 sim Vinaphone số thuê bao 0845.343.357; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0918.502.184; 01 sim số thuê bao 0947.996.245;

- Tiếp tục tạm giữ xe môtô số khung VCRPCG0022R*001770*, số máy CR100FMG*2001770*, không có biển kiểm soát, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho Lê Văn Q xe môtô biển kiểm soát 74H1-2048 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000394; trả lại cho chị Phan Thị P điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 Prime kèm theo sim có số thuê bao 0949.053.012;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phan Văn P, Trần Quang T, Lê Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 11/4/2020, Phan Văn P, Trần Quang T, Lê Văn Q lén lút trộm 03 cây xà cừ của chị Nguyễn Thị N trị giá 2.271.000 đồng. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự, trong đó, T và Q phạm tội theo khoản 1, P theo khoản 2 do thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[2] Trong vụ án này, Phan Văn P vừa là người khởi xướng, vừa thực hiện hành vi tích cực nhất, kế đến là Trần Quang T, Lê Văn Q phạm tội với vai trò giúp sức, thứ yếu. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. T, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải. Cần áp dụng các điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo P có nhân thân xấu, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo T và Q phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, đồng thời tạo cơ hội để tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho xã hội. Cả hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định cần được miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật. Vật chứng, đồ vật còn lại được xử lý:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, máy cưa nhãn hiệu STIHL của bị cáo T; điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo P được sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Cây rựa, sim Vinaphone số thuê bao 0845.343.357 của bị cáo P; sim Vinaphone số thuê bao 0918.502.184 của bị cáo T, sim có số thuê bao 0947.996.245 của bị cáo Q dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Xe môtô nhãn hiệu Yanen biển kiểm soát 74H1-2048 là của bị cáo Q không dùng vào việc phạm tội; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 Prime, kèm theo sim có số thuê bao 0949.053.012 của chị Phan Thị P, chị P không biết đã bị sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại.

- Xe môtô không có biển kiểm soát, số khung VCRPCG0022R*001770*; số máy CR100FMG*2001770* thu giữ của bị cáo T, chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lộ đã thông báo tìm chủ sở hữu nên cần tiếp tục tạm giữ, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Phan Văn P, Trần Quang T, Lê Văn Q** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn P 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Quang T 09 tháng, Lê Văn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; miễn việc khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Quang T, Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây rựa; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0845.343.357; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0918.502.184; 01 sim có số thuê bao 0947.996.245;

- Trả lại cho Lê Văn Q xe mô tô nhãn hiệu Yanen, biển kiểm soát 74H1-2048 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000394; trả lại cho chị Phan Thị P

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 Prime kèm theo sim có số thuê bao 0949.053.012;

- Tiếp tục tạm giữ xe mô tô số khung VCRPCG0022R*001770*; số máy: CR100FMG*2001770*. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo truy tìm chủ sở hữu (19/5/2020) mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

*(Các vật chứng, đồ vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 24/6/2020, giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 000394 đang lưu tại hồ sơ vụ án).*

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Phan Văn P, Trần Quang T, Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đàn**